

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương T Phong;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn A (tên gọi khác: A1), sinh năm 1979 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp AP, xã AB, thị xã HN (nay là phường AB, thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1951 (chết); Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 10 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Vào ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã HN (nay là Tòa án nhân dân thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/4/2020; Về nhân thân: Vào ngày 07/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Q là: Ông Lê Văn Lợi - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp - Chi nhánh số 2 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Hoài T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AP, phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm AP, phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đinh Thị Cẩm H, sinh năm 1971 (có mặt);

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm AT, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/5/2020, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 ngụ khóm ATB, phường AL, thị xã HN (nay là thành phố HN) đến quán cà phê của ông Nguyễn Văn B (ngụ ấp AP, xã AB) ngồi uống cà phê và truy cập mạng Internet xem điện thoại di động. Lúc này Trần Văn A (A1) đi lại gần chỗ Q hỏi mượn điện thoại nhưng Q không cho. Sau đó Trần Văn A bỏ về nhà của anh Trần Hoài T nằm ngủ nhưng nhớ lại chuyện Q không cho mượn điện thoại nên lấy cây dao (loại dao yếm) quay lại chỗ quán nước của ông B, khi đứng gần Q tay trái A nắm lấy tay trái của Q, tay phải cầm dao chém 03 cái trúng vào tay trái của Q, Q bỏ chạy, A đuổi theo và tiếp tục dùng dao chém nhiều cái, trúng vào vùng đầu phía sau của Q 01 (một) cái làm cây dao rơi xuống đất. Sau khi gây thương tích cho Nguyễn Văn Q, Trần Văn A bỏ đi khỏi hiện trường và đến nhà của anh Trần Hoài T nằm ngủ. Nguyễn Văn Q được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực HN cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp tiếp tục điều trị đến ngày 16/5/2020 thì ra viện về nhà.

Ngày 18/5/2020, Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn A về hành vi cố ý gây thương tích.

Về vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen, dài 36 cm. Trong đó, phần cán tròn bằng kim loại dài 10 cm; phần lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 26 cm, bề rộng nhất 6,5 cm và có mũi bầu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 190/TgT ngày

23/6/2020 của trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Nguyễn Văn Q:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Năm sẹo vết thương phần mềm vùng gáy, chằm phải, chằm trái, vùng đỉnh, ngón V bàn tay trái sẹo lành, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 05% (mỗi sẹo: 01%).

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay trái sẹo đang lành, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Hai sẹo vết thương phần mềm ngang cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 04% (mỗi sẹo: 02%).

- Một sẹo vết thương phần mềm dọc cẳng tay trái, rỉ dịch mủ kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Q do thương tích gây nên hiện tại là: 13%. (Mười ba phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Các tổn thương trên do vật sắc bén gây nên.

- Chiều hướng do ngoại lực tác động trực tiếp gây nên”.

Về dân sự: Trần Văn A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tiền điều trị thương tích cho Nguyễn Văn Q các khoản với số tiền là 5.600.000 đồng, Q đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Qua điều tra, Trần Văn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSTPHN, ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Trần Văn A về tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Hoài T 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen, dài 36 cm. Trong đó, phần cán tròn bằng kim loại dài 10 cm; phần lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 26cm, bề rộng nhất 6,5cm và có mũi bầu.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa bị cáo với bị hại đã tự thỏa thuận với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại với số tiền là 5.600.000đồng, bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xác định hành vi của bị cáo Trần Văn A đã phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Bị cáo Trần Văn A thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì bị cáo mượn điện thoại di động của bị hại Q nhưng anh Q không cho mà bị cáo đã lấy cây dao bằng kim loại màu đen (loại dao yếm) dài 36 cm, trong đó, phần cán tròn bằng kim loại dài 10 cm; phần lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 26cm, bề rộng nhất 6,5cm và có mũi bầu là hung khí nguy hiểm chém anh Q 03 cái trúng vào tay trái, khi anh Q bỏ chạy, bị cáo A đuổi theo và tiếp tục dùng dao chém nhiều cái, trúng vào vùng đầu phía sau của bị hại Q 01 (một) cái.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 190/TgT ngày 23/6/2020 của trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Nguyễn Văn Q:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Năm sẹo vết thương phần mềm vùng gáy, chằm phải, chằm trái, vùng đỉnh, ngón V bàn tay trái sẹo lành, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 05% (mỗi sẹo: 01%).

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay trái sẹo đang lành, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Hai sẹo vết thương phần mềm ngang cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 04% (mỗi sẹo: 02%).

- Một sẹo vết thương phần mềm dọc cẳng tay trái, rỉ dịch mủ kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Q do thương tích gây nên hiện tại là: 13%. (Mười ba phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Các tổn thương trên do vật sắc bén gây nên.

- Chiều hướng do ngoại lực tác động trực tiếp gây nên”.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo Trần Văn A với tính côn đồ đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn A đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm..

b)

i) Có tính côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo đã 2 lần bị xử phạt tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cố ý gây thương tích", đáng ra trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải để phấn đấu học tập, lao động trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà sau khi chấp hành án xong bị cáo tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, khi bị cáo chém được bị hại xong, bị hại bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục chạy theo và tiếp tục dùng dao chém bị hại thể hiện ý chí cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt đã xét xử bị cáo trước đây, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01(một) con dao bằng kim loại màu đen, dài 36 cm, trong đó phần cán tròn bằng kim loại dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 26 cm, bề rộng nhất 6,5 cm và có mũi bầu mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, con dao trên là của anh Trần Hoài T, việc bị cáo A lấy sử dụng gây thương tích cho anh Q, anh T hoàn toàn không biết, nay anh T yêu cầu nhận lại con dao, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho anh T là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa bị cáo với bị hại đã tự thỏa thuận với nhau, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại với số tiền là 5.600.000đồng, bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A (tên gọi khác: A1) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Trần Hoài T: 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen, dài 36 cm. Trong đó phần cán tròn bằng kim loại dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 26cm, bề rộng nhất 6,5cm và có mũi bầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020; Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống